

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/DS-ST
Ngày 27-7-2017
V/v tranh chấp về bồi thường dân
sự ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đoàn Văn Tân
2. Ông: Triệu Tất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xử án, Tòa án nhân dân huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2016/TLST- TCDS, ngày 30 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp bồi thường dân sự ngoài hợp đồng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông: Lý A P – sinh năm 1965.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Ông: Lý Say L – sinh năm 1944.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đam Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Ông: Chè Thu S – sinh năm 1967.

Nơi ĐKHKT: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Ông: Chè Ôn S – sinh năm 1961.

Nơi ĐKHKT: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông: Chè Mênh S – sinh năm 1955.

Nơi ĐKHKT: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Ông: Lý Chủ D – sinh năm 1960.

Nơi ĐKHKT: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Ông: Lệnh A N – sinh năm 1961.

Nơi ĐKHKT: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Ông: Sênh A D – sinh năm 1962.

Nơi ĐKHKT: Thôn Nà Pá, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Bà Trần Thị H – sinh năm 1965.

Nơi ĐKHKT: Thôn Đông Thành, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Chè Quán Q, sinh năm 1947.

Nơi ĐKHKT: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn:

Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1969.

Nơi ĐKHKT: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Ủy quyền cho ông Lý A P tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2017. Ông P có mặt tại phiên tòa.

Bà Mã Sầm M, sinh năm 1950.

Anh Lý Cẩm S, sinh năm 1989.

Anh Lý Sọc D, sinh năm 1985.

Cùng trú tại: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Cùng ủy quyền cho ông ông Lý Say L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2017. Ông L có mặt tại phiên tòa.

Anh Chè A S, sinh năm 1990.

Chị Chè Si M, sinh năm 1993.

Bà Sênh Lộc M, sinh năm 1965.

Cùng trú tại: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Cùng ủy quyền cho ông ông Chè Thu S tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2017. Ông S có mặt tại phiên tòa.

Bà Trần Thị S, sinh năm 1979.

Chị Chè Phở M, sinh năm 1988.

Chị Chè Thủ K, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Cùng ủy quyền cho ông ông Chè Ôn S tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2017.

Bà Si A M, sinh năm 1955.

Chị Chè Thín K, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Cùng ủy quyền cho ông ông Chè Mênh S tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2017. Ông S có mặt tại phiên tòa.

Bà Đào Thị U, sinh năm 1960.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Ủy quyền cho ông Lý Chủ D tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2017. Ông D có mặt tại phiên tòa.

Bà Voòng Cún M, sinh năm 1957.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tán Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Lênh Sênh D, sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Nà Pá, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Lênh A P, sinh năm 1988.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Nà Pá, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Cùng ủy quyền cho ông Lênh A N tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2017. Ông N có mặt tại phiên tòa.

Bà Dịp Sắp M, sinh năm 1961.

Anh Sênh Kim P, sinh năm 1993.

Anh Sênh Mộc P, sinh năm 1993.

Cùng trú tại: Thôn Nà Pá, xã Quảng An, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Cùng ủy quyền cho ông Sênh A D tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2017. Ông D có mặt tại phiên tòa.

Ông Tạ Văn B, sinh năm 1962.

Anh Tạ Hữu T, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Thôn Đông Thành, xã Quảng An, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Cùng ủy quyền cho bà Trần Thị H tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 10/4/2017. Bà H có mặt tại phiên tòa.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn:

Bà Sú A Th - sinh năm 1952. Có mặt.

Chị Chè Thị N – sinh năm 1976. Có mặt.

Anh Chè Cẩm Gi – sinh năm 1978. Có mặt.

Anh Chè A P - sinh năm 1981. Có mặt.

Anh Chè A T – sinh năm 1983. Có mặt.

Anh Chè Thủ P – sinh năm 1987. Vắng mặt.

Anh Chè Cẩm S – sinh năm 1988. Vắng mặt.

Chị Triệu Thị G – sinh năm 1984. Có mặt.

Chị Ninh Thị Ph – sinh năm 1993. Có mặt.

Cùng trú tại: thôn Tân Trúc Tùng, xã Quảng An, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2016 và trong quá trình tham gia tố tụng, các nguyên đơn: Lý A P, Lý Say L, Chè Thu S, Chè Ón S, Chè Mênh S, Lý Chủ D, Lệnh A N, Sênh A D, Trần Thị H trình bày:

Năm 2001, 10 gia đình cư trú trên địa bàn xã Quảng An bao gồm gia đình ông Lý A P, Lý Say L, Chè Thu S, Chè Ón S, Chè Mênh S, Lý Chủ D, Lệnh A N, Sênh A D, Trần Thị H và gia đình ông Chè Quán Q thống nhất góp công, góp sức và góp vốn mua 53.000 cây quế con và 3.100 cây hồi về trồng tại khoảnh 9, tiểu khu 325 thuộc địa bàn Tân Trúc Tùng (đây là khoảnh đất rừng có diện tích khoảng 5 ha trước đó nhà nước chưa giao cho ai quản lý). Từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2015, 10 hộ gia đình khai thác xong quế bán chia nhau mỗi gia đình được 55.000.000 đồng. Toàn bộ số cây hồi chưa được khai thác. Đến tháng 12 năm 2015 gia đình ông Chè Quán Q cho rằng diện tích đất rừng là của gia đình ông Quay nên đã bắt đầu chặt phá số cây hồi và phá chồi quế mới mọc của các gia đình trồng chung để chuyển sang trồng keo. Đến ngày 27/4/2016, bố con ông Chè Quán Q đã tự ý đốt, phá hết toàn bộ 8.000 chồi quế cao dưới 1 m, chặt hạ và đốt cháy 369 cây hồi. Giá trị thiệt hại về tài sản do bố con ông Q đốt phá là

220.220.000 đồng. Các nguyên đơn yêu cầu ông Chè Quán Q phải bồi thường cho mỗi gia đình số tiền 22.022.000 đồng.

Tại phiên tòa, các nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xác định thiệt hại thực tế để buộc ông Chè Quán Q phải bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn là vợ, chồng và con của các nguyên đơn có văn bản ủy quyền cho các nguyên đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại tòa án, các ý kiến của nguyên đơn là quyết định cuối cùng, những người ủy quyền không có ý kiến nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Chè Quán Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Sú A Th trình bày:

Năm 1992, gia đình ông bà được giao đất rừng tại khu vực tiểu khu 325, khoảnh 9, thôn Tân Trúc Tùng với diện tích không xác định nằm trong khu giáp ranh Đông Hải, Tiên Yên, hộ gia đình ông Chiu A Th và bao quanh là khu vực nước chảy của ông Chè Quán Q. Cán bộ huyện về giao là ông Hoàng Văn Ng, cán bộ xã là ông Sềng A D, trưởng thôn là ông Lệnh Lập N làm đội trưởng sản xuất. Năm 2000, 9 gia đình bao gồm gia đình ông Lý A P, Lý Say L, Chè Thu S, Chè Ôn S, Chè Mênh S, Lý Chủ D, Lệnh A N, Sềng A D, Trần Thị H đến đặt ván đề góp cây quế, và cây hồi trên diện tích đất rừng của gia đình ông bà được giao. Gia đình ông bà đã đồng ý cho 9 hộ đó trồng cây từ năm 2001, số lượng cây cụ thể thế nào ông bà không nhớ. Đến tháng 4 năm 2015, 10 hộ gia đình khai thác xong quế bán chia nhau mỗi gia đình được 55.000.000 đồng. Sau khi khai thác quế và chia tiền xong ông bà muốn chuyển sang trồng keo và không muốn cho những người nói trên trồng chung nữa. Nhưng ông Chè Thu S không đồng ý, vẫn muốn trồng chung và nói rằng gia đình ông bà không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với số cây hồi, gia đình ông bà không có ý định phá. Tuy nhiên, do khi ông bà dọn và đốt cỏ bìa rừng gặp gió nên cháy lan vào. Quan điểm của ông bà về việc khởi kiện của 9 nguyên đơn là: Đối với số cây quế đã khai thác, các hộ đã chia nhau lợi nhuận, ông, bà không phải đền bù giá trị vì cây đã bị chặt hết khi khai thác. Còn đối với số cây hồi bị cháy, thiệt hại này ông, bà tự gánh chịu, số cây còn sống để cho các gia đình tiếp tục khai thác. Ông bà cũng đề nghị ông bà gánh chịu mọi trách nhiệm đối với tranh chấp này mà không yêu cầu các con của ông bà phải chia sẻ trách nhiệm.

Tại phiên tòa, ông Chè Quán Q và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn không chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các nguyên đơn.

Tại biên bản kiểm tra tài sản trên đất là cây hồi, cây quế bị đốt cháy của 10 hộ trồng chung do UBND xã Quảng An, Công an xã Quảng An, Kiểm lâm huyện Đàm Hà lập ngày 28/6/2016 (*Biên bản này có sự chứng kiến của 10 hộ gia đình đã thông qua và đồng ý ký tên xác nhận*). Thể hiện: Số cây hồi bị đốt cháy là 163 cây; số cây hồi bị đốt cháy một nửa là 133 cây; số cây hồi bị chặt là 73 cây; số chồi quế bị đốt cháy là 3.660 cây.

Tại biên bản làm việc ngày 02/6/2017 của tổ thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà chủ trì xác định số lượng cây hồi bị chết là 289 cây (trong đó có 166 cây hồi bị đốt cháy đã chết, 53 cây hồi bị cháy một nửa đã chết và 73 cây hồi bị chặt gốc) và số chồi quế tái sinh bị chặt phá là 3.660 cây.

Tại biên bản định giá tài sản lập ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng dân sự huyện Đàm Hà kết luận: 289 cây hồi bị đốt cháy và bị chặt hạ có giá trị là: $289 \text{ cây} \times 150.000 \text{ đồng/cây} = 43.350.000 \text{ đồng}$.

Các tình tiết các bên thống nhất:

Năm 2001, 10 gia đình bao gồm 9 nguyên đơn và gia đình ông Chè Quán Q thống nhất góp công, góp sức và góp vốn mua 53.000 cây quế con và 3.100 cây hồi về trồng tại khoảnh 9, tiểu khu 325 thuộc địa bàn Tân Trúc Tùng. Tháng 10 năm 2015, các hộ gia đình khai thác xong quế bán chia nhau mỗi gia đình được 55.000.000 đồng. Toàn bộ số cây hồi chưa được khai thác. Đến ngày 27/4/2016, xảy ra việc bố con ông Chè Quán Q đã đốt rừng làm cháy 3.660 chồi quế tái sinh và một số cây hồi trưởng thành.

Các tình tiết các bên không thống nhất:

Các đồng nguyên đơn yêu cầu ông Chè Quán Q phải bồi thường cho mỗi người số tiền căn cứ vào thiệt hại thực tế đã được xác định theo quy định của pháp luật.

Ông Chè Quán Q và bà Sú A Th đề nghị không nhất trí bồi thường bởi ông bà cho rằng phần rừng bị đốt cháy là phần của ông bà. Ông bà không chia phần lợi nhuận phát sinh từ số cây hồi hiện đang còn sống trên diện tích đất trồng chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện

của các nguyên đơn, buộc ông Chè Quán Q phải bồi thường cho 9 nguyên đơn mỗi người 7.995.000 đ (*bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*), đồng thời buộc ông Chè Quán Q phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1]*Về áp dụng pháp luật tố tụng*: Đây là vụ án “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo quy định tại khoản 6 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về áp dụng pháp luật nội dung*: Sự kiện pháp lý xảy ra từ thời điểm tháng 12 năm 2015 đến tháng 4 năm 2016. Vì vậy cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3]*Xét nội dung yêu cầu của các nguyên đơn*:

Căn cứ vào lời khai của các nguyên đơn và các chứng cứ khác do Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án như: biên bản kiểm tra tài sản trên đất là cây hổi, cây quế bị đốt cháy của 10 hộ trồng chung do UBND xã Quảng An, Công an xã Quảng An, Kiểm lâm huyện Đàm Hà lập ngày 28/6/2016 (*Biên bản này có sự chứng kiến của 10 hộ gia đình đã thông qua và đồng ý ký tên xác nhận*); biên bản làm việc ngày 02/6/2017 của tổ thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, khẳng định: từ tháng 12/2015 đến tháng 4/2016, gia đình ông Chè Quán Q đã đốt, chặt phá 289 cây hổi và 3.660 chồi quế tái sinh (*mỗi chồi quế tái sinh tương đương 1 cây quế giống*) là tài sản chung của 10 hộ gia đình thống nhất cùng góp vốn và chăm sóc để chia lợi nhuận. Cho dù vô tình hay cố ý thì lỗi vẫn hoàn toàn thuộc về gia đình ông Chè Quán Q. Theo quy định tại khoản 1 Điều 604 của bộ luật dân sự năm 2005, thì ông Chè Quán Q phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với lý do ông Chè Quán Q và bà Sú A Th đưa ra để không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của các nguyên đơn: Theo nguyên tắc bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 605 của Bộ luật dân sự năm 2005: “*Thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật...*”. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về mức và hình thức bồi thường. Vì vậy cần áp dụng nguyên tắc bồi thường toàn bộ và kịp thời, buộc bị đơn phải bồi thường cho các đồng nguyên đơn theo giá trị thực tế đã xác

định.

Căn cứ vào đơn giá bồi thường đối với cây trồng ban hành kèm theo Quyết định số 4234/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh thì thiệt hại do gia đình ông Chè Quán Q gây ra được xác định như sau:

$(289 \text{ cây hồi} \times 150.000 \text{ đồng/cây}) + (3.660 \text{ cây quế} \times 10.000 \text{ đồng/cây}) = 79.950.000 \text{ đồng.}$

Thiệt hại trên đây xác định là của chung 10 gia đình góp vốn trồng chung (trong đó bao gồm cả phần của gia đình ông Chè Quán Q). Như vậy, trừ đi phần thiệt hại của gia đình mình, ông Chè Quán Q phải bồi thường cho các đồng nguyên đơn mỗi người 7.995.000 đ (*bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

[4] Về trách nhiệm bồi thường: Trong vụ án, tòa án đã triệu tập những người có quyền lợi, nghĩa vụ về phía bị đơn tham gia tố tụng. Tuy nhiên, ông Chè Quán Q và bà Sú A Th khẳng định việc đốt cây chủ yếu là do ông Chè Quán Q thực hiện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Chè Quán Q phải chịu toàn bộ trách nhiệm bồi thường giá trị thiệt hại về tài sản do bản thân đã gây ra là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Vụ án được thụ lý vào ngày 30/11/2016 vì vậy cần áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 để giải quyết.

Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Vì vậy các nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí các nguyên đơn đã nộp khi khởi kiện cần tuyên trả lại cho các nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của các nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 1 Điều 604; khoản 1 Điều 605, khoản 1 Điều 606; Điều 607, Điều 608 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của

Uyrbat thường vụ Quốc hội khóa 12 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Bồi thường thiệt hại về tài sản” của các nguyên đơn Lý A P, Lý Say L, Chè Thu S, Chè Ôn S, Chè Mệnh S, Lý Chủ D, Lệnh A N, Sênh A D, Trần Thị H đối với bị đơn Chè Quán Q.

2. Buộc ông Chè Quán Q phải bồi thường cho các nguyên đơn:

- Ông Lý A P số tiền 7.995.000 đ (*Bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

- Ông Lý Say L số tiền 7.995.000 đ (*Bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

- Ông Chè Thu S số tiền 7.995.000 đ (*Bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

- Ông Chè Ôn S số tiền 7.995.000 đ (*Bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

- Ông Chè Mệnh S số tiền 7.995.000 đ (*Bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

- Ông Lý Chủ D số tiền 7.995.000 đ (*Bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

- Ông Lệnh A N số tiền 7.995.000 đồng. (*Bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

- Ông Sênh A D số tiền 7.995.000 đồng. (*Bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

- Bà Trần Thị H số tiền 7.995.000 đồng. (*Bảy triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Đối với khoản tiền phải thi hành án nói trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định.

3. Về án phí:

- Buộc ông Chè Quán Q phải chịu 3.597.750 đ (*ba triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho các nguyên đơn ông Lý A P, ông Lý Say L, ông Chè Thu S, ông Chè Ôn S, ông Chè Mệnh S, ông Lý Chủ D, ông Lệnh A N, ông Sênh A D và bà Trần Thị H mỗi người số tiền 550.550 đ (*năm trăm năm mươi nghìn năm*

trăm năm đồng).

(Theo các biên lai thu tiền từ số 4350, 4351, 4352, 4353, 4354, 4355, 4356, 4357, 4358 ngày 30/11/2016 của chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình

(đã ký)